

Bản án số: 06 /2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 12-01-2023  
V/v tranh chấp ly hôn,  
tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2/ Ông Phan Hữu Trí

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***  
Bà Cao Thị Thu Hồng Em- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 460/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 223/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2022 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kim N, sinh năm: 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Hòa T, xã Định T, huyện T, tỉnh An Giang

2.*Bị đơn:* Anh Phạm Hoàng T, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp Tân T, xã Vĩnh T, huyện C, An Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 28/06/2022 nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim N trình bày:*

***-Về quan hệ hôn nhân:*** Chị và anh Phạm Hoàng T tìm hiểu tiến tới hôn nhân năm 2009, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình, chị và anh T ly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Hoàng T.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên là Phạm Huỳnh Hoàng H, sinh ngày 4/4/2010. Hiện cháu đang sống với anh T. Sau ly hôn chị đồng ý cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Phạm Hoàng T*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Phạm Hoàng T vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị N. Tòa án cũng tiến hành xác minh lại sự vắng mặt của anh T tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương thì anh T hiện nay hộ khẩu thường trú vẫn ở tổ 5, ấp Tân Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, An Giang, nhưng anh T vắng mặt tại nhà nên không lấy lời khai được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng. Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị N, cho chị N ly hôn với anh T. Về con chung: Đề nghị giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng, Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Phạm Hoàng T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Còn chị Huỳnh Thị Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Kim N và anh Phạm Hoàng T theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim N và anh Phạm Hoàng T kết hôn với nhau vào năm 2019, hôn nhân do quen biết, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, An Giang. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo đơn chị N trình bày sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia

đình, chị và anh Tly thân nhau từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Hoàng T. Xét thấy với thời gian ngắn chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không tìm ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng ngày càng thêm mâu thuẫn. Trong thời gian ly thân hai bên không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy mời nhưng anh T cũng không đến và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để có ý kiến về việc xin ly hôn của chị Nư. Hiện tại chị Nư xác định không còn tình cảm với anh Thân. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Nư cũng giữ nguyên phần trình bày trong đơn là chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Do đó, hôn nhân của chị N và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nư, là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Phạm Huỳnh Hoàng Huy, sinh ngày 4/4/2010. Hiện cháu đang sống với anh T. Sau ly hôn chị đồng ý cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Huy từ nhỏ và hiện tại cháu Huy sống với anh Thân, chị Nư cũng đồng ý giao con anh T nuôi dưỡng. Do đó để ổn định cuộc sống của cháu nghĩ nên để anh T được nuôi cháu Huy là phù hợp, chị N không cấp dưỡng nuôi con. Còn anh T thì không có ý kiến. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, dành cho anh T quyền khởi kiện cấp dưỡng nuôi con trong vụ kiện khác khi anh T có yêu cầu. Anh T phải tạo điều kiện thuận lợi cho chị N được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai cản trở khi chị thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Kim N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí: Do yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kim N được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các điều 9, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014, các điều 28, 35, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim N. Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Kim N và anh Phạm Hoàng T

Giấy chứng nhận kết hôn số: 02/KH, ngày 5/01/2010 của Ủy ban nhân dân xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, An Giang không còn giá trị pháp lý.

2.Về con chung: Có 01 con chung tên là Phạm Huỳnh Hoàng H , sinh ngày 4/4/2010. Hiện cháu đang sống với anh Thân. Sau ly hôn anh Tđược tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huy, chị Nư không cấp dưỡng nuôi con. Dành cho anh Tquyền khởi kiện cấp dưỡng nuôi con trong vụ kiện khác khi anh Tcó yêu cầu. Anh Tphải tạo điều kiện thuận lợi cho chị Nư được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc cháu, không ai được cản trở khi chị thực hiện quyền này.

3.Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Kim N trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kim N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003834 ngày 13/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5.Về kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Kim N và anh Phạm Hoàng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mỹ Dung**